

Số: 582/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về đẩy mạnh mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách 20.176 thôn đặc biệt khó khăn, 1.935 xã khu vực III, 2.018 xã khu vực II và 1.313 xã khu vực I của 51 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 (danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có thay đổi, hiệu chỉnh tên thôn, tên xã, tên huyện trong danh sách kèm theo Quyết định này, ủy quyền cho Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc xem xét, quyết định điều chỉnh trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bãi bỏ các Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc: Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 về công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, khu vực II, khu vực III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2015 về công nhận bổ sung, điều chỉnh thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, khu vực II, khu vực III thuộc vùng dân tộc và miền núi; Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2016 về điều chỉnh xã khu vực I, khu vực II, khu vực III thuộc vùng dân tộc và miền núi.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP (3).*xt 405*

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Xuân Phúc**

**TỔNG HỢP THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN, XÃ KHU VỰC III, KHU VỰC II, KHU VỰC I  
THUỘC TỈNH ĐAN NƯỚC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 3830/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)*



TT	TÊN TỈNH	PHÂN LOẠI XÃ THEO KHU VỰC	THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
<b>A</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.266</b>	<b>20.176</b>
	Khu vực I	1.313	
	Khu vực II	2.018	4.397
	Khu vực III	1.935	15.779
<b>B</b>	<b>CHI TIẾT CÁC TỈNH</b>		
<b>1</b>	<b>Tỉnh Vĩnh Phúc</b>	<b>40</b>	<b>3</b>
-	Khu vực I		29
-	Khu vực II		11
-	Khu vực III		3
<b>2</b>	<b>Thành phố Hà Nội</b>	<b>14</b>	
-	Khu vực I		10
-	Khu vực II		4
-	Khu vực III		
<b>3</b>	<b>Tỉnh Quảng Ninh</b>	<b>113</b>	<b>208</b>
-	Khu vực I		64
-	Khu vực II		32
-	Khu vực III		17
			54
			154
<b>4</b>	<b>Tỉnh Hải Dương</b>	<b>30</b>	<b>1</b>
-	Khu vực I		28
-	Khu vực II		2
-	Khu vực III		
			1
<b>5</b>	<b>Tỉnh Ninh Bình</b>	<b>62</b>	<b>51</b>
-	Khu vực I		30
-	Khu vực II		27
-	Khu vực III		5
			24
			27
<b>6</b>	<b>Tỉnh Hà Giang</b>	<b>195</b>	<b>1.408</b>
-	Khu vực I		16
-	Khu vực II		45
-	Khu vực III		134
			159
			1.249
<b>7</b>	<b>Tỉnh Cao Bằng</b>	<b>199</b>	<b>1.598</b>
-	Khu vực I		11
-	Khu vực II		49
-	Khu vực III		139
			168
			1.430

TT	TÊN TỈNH	PHÂN LOẠI XÃ THEO KHU VỰC	THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
<b>8</b>	<b>Tỉnh Bắc Kạn</b>	<b>122</b>	<b>607</b>
-	Khu vực I	16	
-	Khu vực II	52	163
-	Khu vực III	54	444
<b>9</b>	<b>Tỉnh Tuyên Quang</b>	<b>141</b>	<b>699</b>
-	Khu vực I	26	
-	Khu vực II	54	127
-	Khu vực III	61	572
<b>10</b>	<b>Tỉnh Lào Cai</b>	<b>164</b>	<b>1.007</b>
-	Khu vực I	25	
-	Khu vực II	37	166
-	Khu vực III	102	841
<b>11</b>	<b>Tỉnh Yên Bái</b>	<b>180</b>	<b>829</b>
-	Khu vực I	31	
-	Khu vực II	68	177
-	Khu vực III	81	652
<b>12</b>	<b>Tỉnh Thái Nguyên</b>	<b>124</b>	<b>542</b>
-	Khu vực I	25	
-	Khu vực II	63	184
-	Khu vực III	36	358
<b>13</b>	<b>Tỉnh Lạng Sơn</b>	<b>226</b>	<b>1.125</b>
-	Khu vực I	38	
-	Khu vực II	63	141
-	Khu vực III	125	984
<b>14</b>	<b>Tỉnh Bắc Giang</b>	<b>188</b>	<b>407</b>
-	Khu vực I	58	
-	Khu vực II	90	99
-	Khu vực III	40	308
<b>15</b>	<b>Thành phố Hải Phòng</b>	<b>14</b>	
-	Khu vực I	14	
-	Khu vực II		
-	Khu vực III		
<b>16</b>	<b>Tỉnh Phú Thọ</b>	<b>218</b>	<b>451</b>
-	Khu vực I	63	
-	Khu vực II	124	254
-	Khu vực III	31	197
<b>17</b>	<b>Tỉnh Điện Biên</b>	<b>130</b>	<b>1.146</b>
-	Khu vực I	14	
-	Khu vực II	15	49

TT	TÊN TỈNH	PHÂN LOẠI XÃ THEO KHU VỰC	THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
-	Khu vực III	101	1.097
<b>18</b>	<b>Tỉnh Lai Châu</b>	<b>108</b>	<b>696</b>
-	Khu vực I	8	
-	Khu vực II	38	141
-	Khu vực III	62	555
<b>19</b>	<b>Tỉnh Sơn La</b>	<b>204</b>	<b>1.708</b>
-	Khu vực I	26	
-	Khu vực II	66	300
-	Khu vực III	112	1.408
<b>20</b>	<b>Tỉnh Hòa Bình</b>	<b>210</b>	<b>776</b>
-	Khu vực I	52	
-	Khu vực II	72	119
-	Khu vực III	86	657
<b>21</b>	<b>Tỉnh Thanh Hóa</b>	<b>225</b>	<b>867</b>
-	Khu vực I	42	
-	Khu vực II	83	181
-	Khu vực III	100	686
<b>22</b>	<b>Tỉnh Nghệ An</b>	<b>252</b>	<b>1.175</b>
-	Khu vực I	46	
-	Khu vực II	112	282
-	Khu vực III	94	893
<b>23</b>	<b>Tỉnh Hà Tĩnh</b>	<b>104</b>	<b>15</b>
-	Khu vực I	15	
-	Khu vực II	89	15
-	Khu vực III		
<b>24</b>	<b>Tỉnh Quảng Bình</b>	<b>64</b>	<b>321</b>
-	Khu vực I	3	
-	Khu vực II	21	27
-	Khu vực III	40	294
<b>25</b>	<b>Tỉnh Quảng Trị</b>	<b>47</b>	<b>213</b>
-	Khu vực I	6	
-	Khu vực II	15	29
-	Khu vực III	26	184
<b>26</b>	<b>Tỉnh Thừa Thiên Huế</b>	<b>48</b>	<b>63</b>
-	Khu vực I	14	
-	Khu vực II	19	15
-	Khu vực III	15	48
<b>27</b>	<b>Tỉnh Quảng Nam</b>	<b>122</b>	<b>359</b>
-	Khu vực I	12	

TT	TÊN TỈNH	PHÂN LOẠI XÃ THEO KHU VỰC	THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
-	Khu vực II	47	48
-	Khu vực III	63	311
<b>28</b>	<b>Tỉnh Quảng Ngãi</b>	<b>83</b>	<b>266</b>
-	Khu vực I	4	
-	Khu vực II	33	59
-	Khu vực III	46	207
<b>29</b>	<b>Tỉnh Bình Định</b>	<b>53</b>	<b>197</b>
-	Khu vực I	4	
-	Khu vực II	18	29
-	Khu vực III	31	168
<b>30</b>	<b>Tỉnh Phú Yên</b>	<b>45</b>	<b>105</b>
-	Khu vực I	5	
-	Khu vực II	24	29
-	Khu vực III	16	76
<b>31</b>	<b>Tỉnh Khánh Hòa</b>	<b>51</b>	<b>65</b>
-	Khu vực I	6	
-	Khu vực II	29	20
-	Khu vực III	16	45
<b>32</b>	<b>Tỉnh Ninh Thuận</b>	<b>37</b>	<b>77</b>
-	Khu vực I	1	
-	Khu vực II	22	19
-	Khu vực III	14	58
<b>33</b>	<b>Tỉnh Bình Thuận</b>	<b>80</b>	<b>35</b>
-	Khu vực I	44	
-	Khu vực II	27	20
-	Khu vực III	9	15
<b>34</b>	<b>Tỉnh Kon Tum</b>	<b>102</b>	<b>429</b>
-	Khu vực I	25	
-	Khu vực II	28	68
-	Khu vực III	49	361
<b>35</b>	<b>Tỉnh Gia Lai</b>	<b>222</b>	<b>664</b>
-	Khu vực I	54	
-	Khu vực II	107	297
-	Khu vực III	61	367
<b>36</b>	<b>Tỉnh Đắk Lắk</b>	<b>184</b>	<b>662</b>
-	Khu vực I	52	
-	Khu vực II	87	234
-	Khu vực III	45	428
<b>37</b>	<b>Tỉnh Đắk Nông</b>	<b>71</b>	<b>179</b>

TT	TÊN TỈNH	PHÂN LOẠI XÃ THEO KHU VỰC	THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
-	Khu vực I	15	
-	Khu vực II	44	78
-	Khu vực III	12	101
<b>38</b>	<b>Tỉnh Lâm Đồng</b>	<b>147</b>	<b>150</b>
-	Khu vực I	77	
-	Khu vực II	62	116
-	Khu vực III	8	34
<b>39</b>	<b>Tỉnh Bình Phước</b>	<b>107</b>	<b>84</b>
-	Khu vực I	68	
-	Khu vực II	30	55
-	Khu vực III	9	29
<b>40</b>	<b>Tỉnh Tây Ninh</b>	<b>20</b>	<b>1</b>
-	Khu vực I	19	
-	Khu vực II	1	1
-	Khu vực III		
<b>41</b>	<b>Tỉnh Đồng Nai</b>	<b>87</b>	<b>3</b>
-	Khu vực I	85	
-	Khu vực II	2	3
-	Khu vực III		
<b>42</b>	<b>Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</b>	<b>30</b>	<b>15</b>
-	Khu vực I	23	
-	Khu vực II	7	15
-	Khu vực III		
<b>43</b>	<b>Tỉnh Trà Vinh</b>	<b>64</b>	<b>196</b>
-	Khu vực I	15	
-	Khu vực II	25	52
-	Khu vực III	24	144
<b>44</b>	<b>Tỉnh Vĩnh Long</b>	<b>10</b>	<b>19</b>
-	Khu vực I	5	
-	Khu vực II	3	5
-	Khu vực III	2	14
<b>45</b>	<b>Tỉnh An Giang</b>	<b>38</b>	<b>65</b>
-	Khu vực I	10	
-	Khu vực II	20	34
-	Khu vực III	8	31
<b>46</b>	<b>Tỉnh Kiên Giang</b>	<b>70</b>	<b>53</b>
-	Khu vực I	29	
-	Khu vực II	37	41
-	Khu vực III	4	12

TT	TÊN TỈNH	PHÂN LOẠI XÃ THEO KHU VỰC	THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
<b>47</b>	<b>Thành phố Cần Thơ</b>	<b>1</b>	<b>2</b>
-	Khu vực I		
-	Khu vực II	1	2
-	Khu vực III		
<b>48</b>	<b>Tỉnh Hậu Giang</b>	<b>32</b>	<b>49</b>
-	Khu vực I	14	
-	Khu vực II	14	28
-	Khu vực III	4	21
<b>49</b>	<b>Tỉnh Sóc Trăng</b>	<b>98</b>	<b>337</b>
-	Khu vực I	9	
-	Khu vực II	56	158
-	Khu vực III	33	179
<b>50</b>	<b>Tỉnh Bạc Liêu</b>	<b>25</b>	<b>121</b>
-	Khu vực I		
-	Khu vực II	14	41
-	Khu vực III	11	80
<b>51</b>	<b>Tỉnh Cà Mau</b>	<b>65</b>	<b>127</b>
-	Khu vực I	27	
-	Khu vực II	29	67
-	Khu vực III	9	60